

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 29/2025/HSPT
Ngày 13- 02 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương

Ông Nguyễn Ngọc Sâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Y N Bdap phạm tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo Y N Bdap đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Y N Bdap** (tên gọi khác: không); sinh ngày 27 tháng 5 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T Hmok và bà H W Bdap; bị cáo sống chung như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn với bà H R Kbuôr và có 01 con chung sinh năm 2024.

Nhân thân: Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2016/HS-PT. Đến ngày 05/5/2019, thì chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Y N Bdap:*** Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 39 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**** Bị hại:*** Ông Y D Niê, sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn Ê, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/8/2024, Y N Bdap cùng với Y D Êban (sinh năm 1996), Y B Hmők (Sinh năm 2000), Y B1 Ênuol (sinh năm 1992, cùng trú tại: Buôn Ê, xã E1, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk), Y B2 Ênuol (sinh năm 1998), Y P Ênuol (sinh năm 2000) và Y M Ênuol (sinh năm 2005, cùng trú tại: Buôn E1, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) cùng nhau đi đến quán “Cây tơ 7 R” thuộc thôn T, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày (ngày 02/8/2024), trong khi đang ngồi uống rượu thì giữa Y N Bdap và Y D Êban phát sinh mâu thuẫn với nhau. Lúc này, Y D cầm điều thuốc lá đang hút trên tay búng (hất) về phía người của Y N thì Y N đứng dậy, Y D cũng đứng dậy. Sau đó, Y D dùng tay dí vào cổ áo của Y N thì Y N dùng tay phải cầm 02 chiếc đũa bằng gỗ có sẵn trên bàn đâm từ trái qua phải, từ trước ra sau về phía Y D thì trúng vào mắt bên phải của Y D, khiến Y D ngã ngửa ra sau. Bị đau nên Y D đã nhờ ông Y B rút đũa ra khỏi mắt, Y B dùng tay rút 01 chiếc đũa ra nhưng thấy máu chảy ra nhiều nên không dám rút tiếp chiếc đũa còn lại ra. Sau đó, Y D được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm tế huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện đa khoa V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để cấp cứu và điều trị.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 613/KLTTCT-PY, ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Y D Êban bị:

- 02 (hai) vết thương thái dương phải (đã khô), cách nhau 0,6 cm, thứ tự từ trước ra sau.

+ Vết thứ nhất cách đuôi mắt phải 2 cm, kích thước (0,5 x 0,5) cm.

+ Vết thứ hai kích thước (0,5 x 0,5) cm.

- Vết thương góc trong mi mắt phải, kích thước (0,8 x 0,2) cm.

- Tổn thương thực thể mắt phải (vỡ nhãn cầu mắt phải) gây giảm thị lực mắt phải (sáng - tối (-)).

Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y D Êban: Tại thời điểm giám định là 46% (bốn mươi sáu phần trăm).

- Vật tác động: Vật cứng, nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích: 02 vết thương thái dương phải (đã khô);

Tổn thương thực thể mắt phải (Vỡ nhãn cầu mắt phải); Vết thương góc trong mi mắt phải là do tác động trực tiếp của vật cứng, nhọn, hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân được điều trị ổn định hay khi xuất hiện tình tiết mới.

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 731/KLTTCT-PY ngày 25/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thể hiện anh Y D Êban bị:

- 02 (hai) vết thương để lại sẹo vùng thái dương phải, cách nhau 0.6 cm, thứ tự từ trước ra sau.

+ Sẹo thứ nhất, kích thước (0,5x0,3) cm.

+ Sẹo thứ hai, kích thước (0,5x0,2) cm

- Vết thương để lại sẹo góc trong mi mắt phải, kích thước (0,8x0,1) cm.

- Tổn thương thực thể mắt phải (Vỡ nhãn cầu mắt phải) gây giảm thị lực mắt phải: sáng tối (-).

- Xuất huyết dưới nhện vùng trán thái dương hai bên, xuất huyết liềm não trước.

- Thị lực: + Mắt phải: Sáng - tối (-). + Mắt trái: 10/10.

Mắt phải: + Teo nhãn, rách giác mạc đã khâu hết chiều dài giác mạc từ 11h đến 4h, vết khâu kín.

- Chẩn đoán: Mắt phải vỡ nhãn cầu đã khâu.

Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y D Êban: Tại thời điểm giám định là: 51% (Năm mươi một phần trăm).

* Tại Công văn số 294/CV-TTPY, ngày 07/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk về việc phúc đáp như sau:

Trong các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế về lĩnh vực pháp y không có quy định về vùng trọng yếu trên cơ thể. Các thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời cũng ít có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng.

* Tại Công văn số 1462 ngày 15/8/2024 của Bệnh viện V về việc phối hợp thu thập đồ vật như sau:

“Lúc 00 giờ 05 phút ngày 03/8/2024, tiến hành rút dị vật ra, đo được chiều sâu dị vật cắm vào thái dương phải dài 04 cm từ mặt da vào trong, đầu dị vật nham nhở, nghi ngờ còn dằm gỗ phía trong. Sau đó dị vật được xử lý theo quy trình xử lý rác thải y tế, khoa cấp cứu không lưu giữ dị vật”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y N Bđap phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y N Bđap 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Y N Bdap có nghĩa vụ bồi thường cho ông Y D Êban số tiền 102.800.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền đã bồi thường là 32.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 70.800.000 đồng (Bảy mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2024 bị cáo Y N Bdap có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y N Bdap về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Y N Bdap có một tiền án theo Bản án số 29/2016/HS-PT ngày 26/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” (thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý). Bị cáo chưa được xóa án tích (do chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Y P Byă số tiền 33.307.000 đồng) nhưng lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N Bdap là chưa đúng, bởi lẽ: Bị cáo chưa thi hành án về phần dân sự cho bị hại ông Y P Byă số tiền 33.307.000 đồng là do bị hại Y P Byă không nộp đơn yêu cầu thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội mới thì đã hết thời hiệu thi hành án. Như vậy, bị cáo không có lỗi dẫn đến việc không thi hành phần dân sự của Bản án số 29/2016/HS-PT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đồng thời, đối chiếu với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Y N Bdap bồi thường cho bị hại ông Y D Eban tổng cộng 102.800.000 đồng là có căn cứ phù hợp với các hoá đơn chứng từ mà bị hại cung cấp cũng như thiệt hại thực tế xảy ra. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo Y N Bdap, cần giữ nguyên mức bồi thường về dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N Bdap là chưa đúng, bởi lẽ: đối với phần bồi thường về trách nhiệm dân sự tại Bản án số 29/2016/HS-PT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo chưa thực hiện là do bị hại Y P Byă không nộp đơn yêu cầu thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội mới thì đã hết thời hiệu thi hành án đối với bản án nêu trên, do đó bị cáo không có lỗi dẫn đến việc không thi hành phần dân sự của Bản án số 29/2016/HS-PT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N Bdap. Ngoài ra, xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, một phần do lỗi của bị hại đã dùng điều thuốc búng về phía bị cáo và túm cổ áo bị cáo trước, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố Tụng hình sự, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Bị cáo Y N Bdap đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y N Bdap tại phiên toà phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 18 giờ ngày 02/8/2024, tại quán “*Cây tơ 7 R*” thuộc thôn T, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y N Bdap đã có hành vi dùng dũa (là *hung khí nguy hiểm*) đâm vào mắt phải của anh Y D Êban gây tổn thương 51% sức khỏe. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y N Bdap về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Y N Bdap, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Y N Bdap có một tiền án theo Bản án số 29/2016/HS-PT ngày 26/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*” (thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý). Bị cáo chưa được xóa án tích (do chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Y P Byă số tiền 33.307.000 đồng) nhưng lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N Bdap là chưa chính xác, bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã làm rõ nguyên nhân bị cáo chưa thi hành án về phần dân sự cho bị hại ông Y P Byă số tiền 33.307.000 đồng là do bị hại Y P Byă không nộp đơn yêu cầu thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội mới thì đã hết thời hiệu thi hành án. Như vậy, bị cáo không có lỗi dẫn đến việc không thi hành phần trách nhiệm dân sự tại Bản án số 29/2016/HS-PT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đồng thời, đối chiếu với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét buộc bị cáo Y N Bdap bồi thường cho bị hại ông Y D Êban tổng cộng 102.800.000 đồng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với các hoá đơn chứng từ mà bị hại

cung cấp cũng như thiệt hại thực tế xảy ra đối với bị hại. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo Y N Bdap.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Y N Bdap phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y N Bdap.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 05/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Y N Bdap.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y N Bdap** 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Y N Bdap có nghĩa vụ bồi thường cho ông Y D Êban số tiền 102.800.000 đồng và được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 32.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 70.800.000 đồng (Bảy mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y N Bdap được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng